

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày: 12/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Thế Anh

2. Ông: Nguyễn Quang Học

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* ông Lê Cao Cường – Thư ký TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Kim Duy Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/HSST ngày 05/3/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXX-ST, ngày 29/4/2020 đối với bị cáo:

1. LÊ THỊ T - Sinh năm 1956; Nơi sinh: xã Hải H (nay thuộc thị trấn Tĩnh G), huyện T G, Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: thôn Vạn T, xã Nguyên B, huyện TG, Thanh Hóa; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/10; Con ông: Lê Trương N và con bà Lê Thị V đều đã chết; Họ tên chồng: Nguyễn Hữu L - sinh năm 1952; Có 05 con lớn SN 1978, nhỏ SN 1993; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ 03(từ 09/01 đến 11/01/2020) ngày được thay thế BPNC Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người làm chứng: Nguyễn Văn Q – Sinh năm 1988

Trú tại: thôn Hữu L, xã Trúc L, huyện Tĩnh G, Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h50' ngày 09/01/2020, tại thôn Vạn T, xã Nguyên B, huyện TG tổ công tác Công an xã Nguyên Bình đã phát hiện và bắt quả tang Lê Thị T đang có hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Nguyễn Văn Q tại nhà của Lê Thị T. Tang vật thu giữ gồm: 3.500.000đ và 02 tờ mảnh giấy, 01 tờ giấy khổ A3 ghi các số lô, số đề đã bán ngày 09/01/2020. Nguyễn Văn Q đã giao nộp 100.000đ là tiền Q dùng mua số lô, khi đang thanh toán thì bị phát hiện, bắt quả tang nên chưa kịp thanh toán cho I T.

Quá trình điều tra Lê Thị T còn khai nhận rõ trong ngày 09/01/2020, Lê Thị T còn bán số lô, số đề, số lô xiên, số ba càng cho nhiều người không quen biết với tổng số tiền bán là 19.571.400đ. Như vậy tổng số tiền Lê Thị T sử dụng trong việc đánh bạc trong ngày 09/01/2020 là 23.171.400đ.

Mua bán số lô, số đề, lô xiên, số ba càng là hình thức đánh bạc được thua bằng tiền. Trong khoảng thời gian từ 18h15' đến 18h30' hàng ngày, Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc quay thưởng giải Xổ số kiến thiết miền bắc, Lê Thị T căn cứ vào kết quả giải thưởng để tính thắng thua. Kết quả của hai chữ số cuối cùng của giải đặc biệt được tính để trả thưởng số tiền với tỷ lệ: 1 ăn 70; Kết quả số lô là kết quả hai chữ số tận cùng của tất cả các giải; 1 T và khách mua số lô quy định mỗi điểm lô có giá 22.500đ nếu thắng trả 80.000đ/1 điểm; Kết quả số 3 càng là 3 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt nếu thắng tỷ lệ 1 ăn 200; kết quả lô xiên là kết quả của tất cả các giải, nếu trúng được tính theo tỷ lệ 1 ăn 10 với xiên 2; 1 ăn 40 với xiên 3 và 1 ăn 100 với xiên 4.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà VKS ND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 04/3/2020 của VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố Lê Thị T về tội: “Đánh bạc”. Tại phiên tòa VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS.

Xử phạt: Lê Thị T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS. Tịch thu số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là: 23.171.400đ.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thừa nhận: Ngày 09/01/2020, Lê Thị T đã có hành vi bán trái phép

số lô, số đề, lô xiên, ba càng cho Nguyễn Văn Quang và một số người không quen biết tại nhà mình thuộc thôn Vạn T, xã Nguyên B, huyện TG, Thanh Hóa, với tổng số tiền là 23.171.400đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Q do số tiền đánh bạc chưa đủ để truy cứu TNHS nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS, đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

[3]. Xét tính chất vụ án: Xuất phát từ động cơ muốn kiếm lợi nhuận và thử vận may cho chính bản thân mình nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo có đủ khả năng nhận thức để nhận thức được việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào đều vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. hành vi phạm tội của bị cáo đã ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an ninh nông thôn và an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, vì cờ bạc, lô đề mà gây nên nhiều loại tội phạm khác như trộm cắp, cưỡng đoạt tài sản... Do vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra.

[4]. Xét nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện nộp lại số tiền phạm tội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS. Bị cáo có nơi cư trú ổn định nên nghĩ chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 36 của BLHS như đề nghị của Đại diện VKS cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt chính. Hiện tại bị cáo thuộc trường hợp người cao tuổi, đã hết tuổi lao động, bản thân bị cáo cũng không được hưởng chế độ chính sách nên nghĩ cần miễn khấu trừ thu nhận hàng tháng cho bị cáo.

Xét hình phạt phụ : Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo lần đầu cũng xuất phát từ điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

[6]. Xét về vật chứng:

Số tiền công an thu giữ khi bắt quả tang tại nhà bị cáo là 3.600.000đ và 19.571.400đ bị cáo tự nguyện nộp vào Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia là tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu xung công.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS.

- **Tuyên bố:** Lê Thị T phạm tội “Đánh bạc”

- **Xử phạt:** Lê Thị T 18 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 03 ngày tạm giữ x 3 = 09 ngày còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia nhận được quyết định THA và bản sao bản án. Giao bị cáo về cho chính quyền xã UBND xã NB, huyện T G giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 100 luật thi hành án hình sự.

- **Về vật chứng:** Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu xung công số tiền: 23.171.400đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/ 0000883, ngày 11/5/2020 và biên lai thu tiền số AA/2016/0000881 ngày 04/5/2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia.

- **Án phí :** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Bị cáo phải chịu 200.000^d tiền án phí HSST.

- **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331 và 333 BL TTHS. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật THA dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận THA, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật THA dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THA dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Cúc